

Tập 205

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang bốn trăm lẻ tám:

(Sao) Hựu Di Lặc Văn Kinh vân: “Tự phần kiên cố danh bất thoái, thắng tấn bất hoại danh bất chuyển”. Kim dĩ “Đại Thừa, dĩ đắc, vị đắc” tam nghĩa tham chi, tắc tiền nhị đồng hồ tự phần, hậu nhất đồng hồ thắng tấn dã.

(鈔)又彌勒問經云：自分堅固名不退，勝進不壞名不轉。今以大乘已得未得三義參之，則前二同乎自分，後一同乎勝進也。

(Sao: Lại nữa, kinh Di Lặc Sở Văn có nói: “Tự phần kiên cố thì gọi là bất thoái, thắng tấn bất hoại gọi là bất chuyển”. Nay dùng [đoạn kinh văn trên đây] để xét ba nghĩa “Đại Thừa, đã đắc, chưa đắc” thì hai nghĩa trước giống như tự phần, một nghĩa sau giống như thắng tấn).

Phối hợp với ý nghĩa bất thoái và bất chuyển trong kinh Di Lặc Sở Văn¹, Đại Thừa bất thoái và “đã đắc bất thoái” trong phần trước tương đương với kiên cố bất thoái trong kinh Di Lặc Sở Văn, “chưa đắc bất thoái” tương đương với thắng tấn bất thoái.

(Sớ) Hựu đồng danh bất thoái, nhi hữu thiện thâm, như Khởi Tín, Diệu Tông, cập Từ Chiếu sở thuyết đẳng.

(疏)又同名不退，而有淺深，如起信、妙宗及慈照所說等。

(Sớ: Lại nữa, tuy cùng gọi là bất thoái, nhưng mức độ có cạn hay sâu như các thuyết được nói trong Khởi Tín Luận, Diệu Tông Sao và thuyết của pháp sư Từ Chiếu).

Tuy nói là bất thoái chuyển, nhưng quả thật là có cạn hay sâu sai khác. Ở đây, nêu ra mấy thí dụ, như [những nghĩa bất thoái] được nói trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Diệu Tông Sao và thuyết của pháp sư Từ Chiếu.

¹ Kinh này có tên gọi đầy đủ là Di Lặc Bồ Tát Sở Văn Kinh, còn gọi là Phát Khởi Đại Thừa Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh, do ngài Bồ Đề Lưu Chí dịch vào đời Đường, là một hội trong kinh Đại Bảo Tích.

(Sao) Khởi Tín Luận vân: “Sanh bỉ quốc giả, thường kiến Phật cố, chung đắc bất thoái”.

(鈔)起信論云：生彼國者，常見佛故，終得不退。

(Sao: Khởi Tín Luận nói: “Người sanh trong cõi ấy, do thường thấy Phật nên trọn được bất thoái”).

Ba câu này là nguyên văn trong Khởi Tín Luận. Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, do chẳng lìa A Di Đà Phật, A Di Đà Phật thường ở cạnh chúng ta. Có Phật chiếu cố thì đương nhiên chẳng bị thoái chuyển.

(Sao) Sớ minh bất thoái hữu tam vị.

(鈔)疏明不退有三位。

(Sao: Sớ giải [Khởi Tín Luận] nói bất thoái có ba địa vị).

“Sớ” (疏) là chú giải, trong phần chú giải của Khởi Tín Luận có nói [điều này].

(Sao) Nhất giả tín hạnh vị bị, vị đắc bất thoái, dĩ vô thoái duyên, danh bất thoái.

(鈔)一者信行未備，未得不退，以無退緣，名不退。

(Sao: Một là tín và hạnh chưa đầy đủ, chưa đạt được bất thoái, do chẳng có duyên thoái chuyển, nên gọi là bất thoái).

Nói tới thứ tự sâu cạn khác nhau. Như bọn lục đạo phàm phu chúng ta cầu vãng sanh, sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư, xác thực là tín, hạnh chưa đầy đủ. Tín và hạnh chưa đầy đủ, có sao có thể vãng sanh? Vãng sanh nhất định phải trọn đủ ba điều kiện Tín, Nguyện, Hạnh thì mới có thể vãng sanh. Dầu là hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, ắt cũng cần phải trọn đủ các điều kiện ấy. Tuy có Tín, Nguyện, Hạnh, nhưng chưa hoàn toàn đạt đến một mức độ kiên cố nhất định, nên gọi là “vị bị” (未備: chưa đầy đủ). Vì sao chưa đạt tới? Vì đối với hai công phu đoạn Hoặc và chứng Chân (chứng Chân là kiến tánh), chúng ta đều chưa thể đạt tới tiêu chuẩn. Ví như trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, kẻ có trình độ giống như chúng ta vãng sanh, một phàm phu nào cũng chẳng đoạn, một phần bản tánh cũng chẳng chứng đắc, nên gọi là “tín và hạnh chưa đầy đủ”. Nếu trong thế gian này, hiện thời ba món tư lương Tín, Nguyện,

Hạnh đầy đủ, vãng sanh sẽ chẳng thành vấn đề, nhưng sau hai ba năm liền ngã lòng. Có thể thấy là tín tâm của chúng ta có thật sự thanh tịnh kiên cố hay không, chính mình cũng không dám bảo đảm! Bao nhiêu người niệm Phật đến lúc lâm chung bèn thoái chuyển, chẳng muốn về Tây Phương Cực Lạc thế giới, chúng tôi thấy [các trường hợp như vậy] rất ư là nhiều. Vì vậy, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, do công phu chẳng đạt tới một trình độ nhất định, vẫn có thể bị thoái chuyển, nhưng vì Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có duyên gây thoái chuyển, nên quý vị chẳng có chỗ nào lui sụt, sẽ chẳng bị ngã lòng. Đây là sự thù thắng nơi hoàn cảnh bên cõi ấy. “*Duyên*” (緣) là nói tới hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất, đều có thể giúp quý vị tu trì tinh tấn, chẳng bị thoái chuyển. Đây là nói theo phương diện nông cạn.

(Sao) Nhị giả, Tín vị mãn, nhập Thập Trụ, đắc thiểu phần Pháp Thân, danh bất thoái.

(鈔)二者信位滿，入十住，得少分法身，名不退。

(Sao: Hai là đã viên mãn địa vị Thập Tín, bước vào Thập Trụ, đắc chút phần Pháp Thân, bèn gọi là bất thoái).

Thế giới Tây Phương là Đại Thừa, chẳng phải là pháp Tiểu Thừa. Không chỉ là Đại Thừa, mà còn là Viên Giáo Đại Thừa, chẳng phải là Biệt Giáo Đại Thừa. Viên mãn tâm Thập Tín trong Viên Giáo Đại Thừa, chứng tỏ là Tín và Hạnh đã đầy đủ, có thể thấy là đã thuộc vào trình độ “Tín và Hạnh đầy đủ”. Không chỉ là đã đoạn Kiến Tư phiền não, mà Trần Sa và Vô Minh cũng phá, lại còn phá một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh. Đó là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo. Viên mãn tâm Thập Tín, chứng nhập Sơ Trụ. Thập Trụ là từ Sơ Trụ đến Thập Trụ, có địa vị như thế. Trong bốn mươi một phẩm vô minh, người ấy chỉ phá một phẩm, nên chỉ thấy một phần Pháp Thân, “*đắc thiểu phần Pháp Thân, danh Bất Thoái*” (đắc chút phần Pháp Thân, gọi là Bất Thoái). Xác thực là ba món bất thoái, tức Vị Bất Thoái, Hạnh Bất Thoái, và Niệm Bất Thoái. Nhưng nếu so sánh với các địa vị Bồ Tát sâu hơn, người thuộc địa vị này vẫn là rất cạn, chứng đắc chẳng đủ sâu. Đây là nói tới các vị Bồ Tát thuộc Tam Hiền, tức Thập Trụ, Thập Hạnh, và Thập Hồi Hướng, thuộc các địa vị này!

(Sao) Tam giả Hiền vị mãn, nhập Sơ Địa dĩ khứ, chứng biến mãn Pháp Thân, danh bất thoái.

(鈔)三者賢位滿，入初地以去，證遍滿法身，名不退。

(**Sao:** Ba là viên mãn địa vị Tam Hiền, đã nhập từ Sơ Địa trở lên, chứng Pháp Thân trọn khắp, gọi là Bất Thoái).

Cảnh giới này cao lắm, công phu đã sâu, càng ngày càng gần với quả địa Như Lai. Viên mãn các địa vị thuộc Tam Hiền, [tức là đã chứng nhập các địa vị thuộc] Thập Trụ, Thập Hạnh, và Thập Hồi Hướng. Viên mãn Thập Hồi Hướng bèn dự vào Sơ Địa, được gọi là “*thánh nhân*”. Chúng ta thường niệm Bồ Tát Ma Ha Tát, vị này thuộc hàng Ma Ha Tát. Ma Ha Tát (Mahāsattva) là đại Bồ Tát. Từ Sơ Địa trở lên mới có thể gọi là Ma Ha Tát. “*Chứng biến mãn Pháp Thân*” (Chứng Pháp Thân trọn khắp): Khác hẳn người chứng chút phần Pháp Thân trong phần trên, vị này thật sự bất thoái.

(**Sao**) **Hựu Diệu Tông Sao** vân: “**Bất thoái hữu tam. Nhược phá Kiến Tư, danh Vị Bất Thoái, tắc vĩnh bất thất siêu phàm chi vị**”.

(鈔)又妙宗鈔云：不退有三，若破見思，名位不退，則永不失超凡之位。

(**Sao:** Sách Diệu Tông Sao lại nói: “*Bất thoái có ba loại. Nếu đã phá Kiến Tư thì gọi là Vị Bất Thoái, vĩnh viễn chẳng đánh mất địa vị vượt thoát phàm phu*”).

Tông Thiên Thai nói phiền não có tất cả là ba loại lớn. Loại thứ nhất là Kiến Tư phiền não. Kiến Hoặc (見惑) là kiến giải sai lầm, nay chúng ta nói đến vũ trụ quan và nhân sinh quan thì “*quan*” (觀) là kiến giải. Vũ trụ quan và nhân sinh quan đều sai lầm, đó chính là Kiến Hoặc. Tư Hoặc (思惑) là sai lầm nơi tư tưởng, quý vị suy nghĩ lẫn khởi tâm động niệm đều sai lầm. Đức Phật quy nạp Kiến Tư phiền não thành mười loại lớn. Sai lầm về kiến giải bao gồm Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, và Tà Kiến, chia thành năm loại lớn ấy. Năm loại lớn này chẳng vượt ngoài nhân sinh quan và vũ trụ quan như chúng ta vừa mới nhắc tới. Nói nhân sinh quan và vũ trụ quan là nói theo kiểu hiện thời. Tư tưởng sai lầm cũng có năm loại lớn là tham, sân, si, mạn, nghi, tức là tâm tham lam, nóng giận, ngu si, ngạo mạn, hoài nghi. “*Hoài nghi*” là hoài nghi thánh giáo, hoài nghi những điều Phật, Bồ Tát đã giảng, hoài nghi những lời dạy của cổ thánh tiên hiền. Nói theo cách hiện thời là “*nảy sanh hoài nghi đối với truyền thống*”.

Truyền thống có thể bị hoài nghi, [bởi lẽ], đạo thống (giềng mối đạo học) của Trung Hoa, truyền thống Đại Thừa Phật pháp và các truyền thống

học thuật tôn giáo khác trong thế gian chẳng giống nhau. Nếu coi Đại Thừa Phật pháp và đạo thống của Khổng Mạnh cùng Đạo gia Trung Hoa [cũng bình thường] giống y hệt như các truyền thống học thuật và tư tưởng của quốc gia dân tộc khác, vấn đề này sẽ to lớn. [Nghĩ ngờ truyền thống] chính là Nghi trong Tư Hoặc. Dùng danh từ Phật pháp để nói thì Nho, Phật, Lão Trang là “*hữu tu, hữu chứng*”, tuyệt đối chẳng phải là cảnh giới của kẻ bình phàm. Chiếu theo những giáo huấn ấy để hành, chẳng hoài nghi, chắc chắn là quý vị có thể đạt được lợi ích, há nên hoài nghi? Chúng ta phải nhận thức rõ ràng điều này. Hiện thời, thế giới động loạn, chúng sanh khổ sở như vậy; nói thật thà, gốc bệnh căn bản là do nghi. Vì hoài nghi nên mới vứt bỏ truyền thống, coi truyền thống là chướng ngại cho sự tiến bộ, [cứ khẳng khẳng cho rằng phải] vứt bỏ truyền thống thì văn hóa mới có thể tiến lên được! Chúng ta nghe nói kiểu đó, dường như cũng hết sức có lý; thật ra, trong đó có rất nhiều vấn đề. Nho gia nói “*nhật tân hựu tân*” (mỗi ngày một mới hơn), nhà Phật nói “*tinh tấn*”. Thử hỏi “*nhật tân hựu tân*” và tinh tấn có lạc hậu hay chẳng? Có thể gây ra chướng ngại hay chẳng? Nếu chướng ngại văn hóa tiến cao hơn, sẽ không thể gọi là tiến bộ! Tiến bộ trong Phật pháp không chỉ là phải tiến cao hơn, mà còn phải là tiến bộ tinh thuần. Nho gia nói: “*Cầu nhật tân, nhật nhật tân*”, [nghĩa là] mỗi ngày lại càng mới mẻ hơn, mỗi ngày đều mong cầu tiến bộ. Khá nhiều kẻ nầy sanh hiểu lầm đối với truyền thống, chẳng nghiêm túc nghiên cứu. Không chỉ là chẳng nghiên cứu nghiêm túc, thậm chí là về căn bản, có lắm kẻ chẳng hề đọc tụng, người khác bảo sao bèn hòa theo làm vậy, tạo thành dư luận hết sức đáng sợ!

Nếu phá Kiến Tư phiền não, sẽ chứng đắc Vị Bất Thoái. Thật đó! Đây là địa vị thánh nhân, tuyệt đối chẳng còn đọa lạc thành phàm phu nữa. Đó là giới hạn [của địa vị này]. Trong kinh, đức Phật thường nói “phàm phu thành Phật phải tu hành ba đại A-tăng-kỳ kiếp” chính là tính từ Vị Bất Thoái. Nếu chưa chứng đến quả vị ấy, chẳng thể nào tính được! Có thể nói là chúng ta từ vô thủy kiếp tới nay, đời đời kiếp kiếp cũng đều tu hành, nhưng chưa có lần nào chứng đắc quả vị ấy, quả vị ấy là quả vị gì? Là Tiểu Thừa Sơ Quả, hoặc là Sơ Tín trong Viên Giáo, giống như lớp Một của bậc Tiểu Học. Cũng có nghĩa là [bọn chúng ta] đời đời kiếp kiếp đều học Mẫu Giáo, trước nay chưa hề học lớp Một của bậc Tiểu Học. Quý vị nói xem có hỏng bét hay không? Vì lẽ đó, thứ gì cũng đều chẳng tính được! Tu hành từ vô lượng kiếp cho tới nay, cũng đã từng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, nhưng cho tới nay, vẫn chưa chứng đắc Sơ Quả. Nếu chứng đắc Sơ Quả, chắc chắn quý vị là thánh nhân, sẽ chẳng đọa lạc

thành phàm phu. Tuy chưa thoát khỏi tam giới, nhưng trong nhân gian và cõi trời, chắc chắn quý vị chẳng đọa trong ba ác đạo. Nói cách khác, chắc chắn là quý vị sẽ chẳng tạo nghiệp nhân của ba ác đạo, thiện căn sâu dày. Do có thiện căn, có phước đức, người ấy sẽ chẳng thể tạo tội nghiệp ba ác đạo, cũng chẳng đọa trong ba ác đạo; mức độ thấp nhất là nhân đạo, tối đa là đọa lạc trong nhân đạo, chẳng thể sanh trong ba ác đạo. Địa vị này gọi là Vị Bất Thoái, “*vĩnh bất thất siêu phàm chi vị*” (vĩnh viễn chẳng đánh mất địa vị vượt trội phàm phu). Nếu xét theo Tiểu Thừa, sẽ là Sơ Quả, còn trong Viên Giáo thì là địa vị Sơ Tín Bồ Tát; đây là một loại.

(Sao) Phục đoạn Trần Sa, danh Hạnh Bất Thoái, tắc vĩnh bất thất Bồ Tát chi hạnh.

(鈔)伏斷塵沙，名行不退，則永不失菩薩之行。

(Sao: Lại đoạn Trần Sa thì gọi là Hạnh Bất Thoái, vĩnh viễn chẳng đánh mất Bồ Tát hạnh).

Địa vị này sâu hơn địa vị trước. Địa vị trước đoạn Kiến Tư, tức là từ Sơ Quả cho đến A La Hán hoặc Bích Chi Phật trong Tiểu Thừa đều thuộc địa vị này, thấy đều là Vị Bất Thoái. Nếu phá Trần Sa Hoặc, sẽ là địa vị Bồ Tát, tuyệt đối chẳng còn thoái đọa thành Tiểu Thừa, đó là Hạnh Bất Thoái.

(Sao) Nhược phá Vô Minh, danh Niệm Bất Thoái, tắc vĩnh bất thất Trung Đạo chánh niệm.

(鈔)若破無明，名念不退，則永不失中道正念。

(Sao: Nếu phá Vô Minh thì gọi là Niệm Bất Thoái, vĩnh viễn chẳng mất chánh niệm Trung Đạo).

“*Phá vô minh*” tức là Bồ Tát minh tâm kiến tánh, phá một phẩm vô minh, thấy một phần bản tánh. Khi ấy, niệm niệm đều hướng đến Vô Thượng Bồ Đề, niệm niệm hướng đến Phật quả viên mãn, sẽ chẳng bị thoái đọa, đó là Niệm Bất Thoái. Đây là ba loại Bất Thoái.

Điều này cho thấy, xác thực là Bất Thoái có cạn hay sâu khác biệt. Ví như Vị Bất Thoái, nói theo Tiểu Thừa thì Sơ Quả, Nhị Quả Hướng, Nhị Quả, Tam Quả Hướng, Tam Quả, Tứ Quả Hướng, Tứ Quả (A La Hán), hoặc Bích Chi Phật, có lắm địa vị ngàn ấy. Địa vị của Bồ Tát càng nhiều hơn. Nói theo Biệt Giáo, Tam Hiền có ba mươi địa vị, Thập Thánh cộng với Đẳng Giác thành mười một địa vị; đó là Niệm Bất Thoái.

(Sao) Hựu Từ Chiếu Tông Chủ Tứ Độ Đồ Thuyết, dĩ vị đoạn phiền não, sanh Đồng Cư độ, vi Nguyên Bất Thoái.

(鈔)又慈照宗主，四土圖說，以未斷煩惱，生同居土，為願不退。

(Sao: Trong bộ Tứ Độ Đồ Thuyết, Từ Chiếu Tông Chủ lại coi đoạn phiền não, sanh vào cõi Đồng Cư là Nguyên Bất Thoái).

Từ Chiếu đại sư² là một vị đại đức trong Tịnh Tông. Ngài hoàn toàn căn cứ trên bốn cõi, ba bậc, chín phẩm đã nói trong kinh để luận định Bất

² Ngài Từ Chiếu tên thật là Mao Tử Nguyên (1096-1166), pháp danh Từ Chiếu, hiệu là Vạn Sự Hưu, người Côn Sơn, Ngô Quận (nay thuộc tỉnh Giang Tô), sáng lập Bạch Liên Tông trong niên hiệu Thiệu Hưng đời Nam Tống. Sư mồ côi từ bé, năm mười chín tuổi xuất gia tại chùa Diên Tường, thoát đầu theo ngài Tịnh Phạm thuộc tông Thiên Thai để tu tập Chỉ Quán. Năm 1131, do hâm mộ di phong của tổ Huệ Viễn, Sư sáng lập Bạch Liên Sám Đường tại hồ Đĩnh Sơn trấn Bình Giang, tự xưng là Bạch Liên Đạo Sư, chuyên tu Tịnh nghiệp. Sư lại phỏng theo giáo nghĩa Thiên Thai, biên soạn bộ Viên Dung Tứ Độ (tức là bộ Tứ Độ Đồ Thuyết) và Thần Triêu Lễ Sám Văn (văn sám hồi lúc sáng sớm), lập ra một giáo nghĩa riêng trong Tịnh Độ Tông, nên gọi là Bạch Liên Tông. Các đồ đệ của Ngài phần lớn chỉ ăn chay, không xuất gia, có thể lập gia đình. Do có những kẻ đệ tử mang dạ bất chánh, nhất là Tiểu Mao Xà Lê, xuyên tạc giáo nghĩa để làm bậy, lôi kéo tín đồ, biến Bạch Liên Tông thành tà giáo, Ngài bị gán tội “ăn rau thờ ma, tụ tập ngu phu ngu phụ làm chuyện xằng bậy trong chốn rầy bái” nên bị triều đình đầy đi Giang Châu cho đến năm Thiệu Hưng thứ ba (1133) mới được ân xá. Năm Càn Đạo thứ hai (1166), Sư được hoàng đế triệu vào cung hỏi đạo, Sư phư diễn sâu xa pháp môn Tịnh Độ, nên được vua ân tứ danh hiệu Khuyến Tu Tịnh Nghiệp Liên Tông Đạo Sư Từ Chiếu Tông Chủ. Ngài còn để lại các trước tác là Liên Tông Triêu Thần Sám Nghi, Tịnh Độ Thập Môn Cáo Giới, Di Đà Tiết Yếu, Tây Hành Tập, Viên Dung Tứ Độ Tam Quán Tuyến Phật Đồ v.v... Sau khi Ngài mất, do tín chúng đông đảo, phổ cập sâu rộng, nhưng quy chế quản trị tông môn lại lỏng lẻo, những người kế thừa lại cho phép hàng tại gia tự do thu nhận tín đồ, truyền giới loạn xạ, khiến cho những kẻ hoạt đầu lợi dụng trà trộn, lôi kéo vây cánh, đồng thời pha tạp những tín điều mê tín xằng bậy hòng dễ thu hút tín đồ. Thậm chí có kẻ mạo nhận là Hoạt Phật Như Lai, hoặc xưng là Phật Mẫu Đại Sĩ để lừa bịp tín đồ, biến Bạch Liên Tông thành tà giáo Bạch Liên Giáo, chuyển từ niềm tin vào Di Đà Tịnh Độ thành thờ phụng Di Lặc Phật, pha tạp rất nhiều giáo nghĩa của Minh Giáo. Vì thế, cuối cùng, Bạch Liên Giáo chọn hình ảnh hoa sen trắng trong lửa đỏ để làm biểu tượng, gần như trở thành một biến tướng của giáo nghĩa Minh Giáo. Bạch Liên Giáo chính là cội nguồn của các tà giáo sau này như Long Hoa Trai Giáo, La Giáo, và gần đây nhất là Nhất Quán Đạo. Do vậy, vào đời Nguyên, ngài Ưu Đàm Phổ Độ phải viết bộ sách Liên

Thoái Chuyển. “*Vị đoạn phiền não, sanh Đồng Cư độ*” (Chưa đoạn phiền não, sanh vào cõi Đồng Cư), chữ “*phiền não*” chỉ Kiến Tư phiền não. Chưa đoạn Kiến Tư phiền não, giống như cảnh giới của chúng ta trong hiện tại. Chưa đoạn phiền não, làm sao có thể vãng sanh? Trong Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư đã nói: “*Có thể vãng sanh hay không là do có tín nguyện hay không?*” Chúng ta có tín tâm kiên định, có đại nguyện rất sâu, cầu sanh Tịnh Độ, nhất định có thể vãng sanh. Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, phẩm vị cao hay thấp là do công phu niệm Phật của chúng ta sâu hay cạn. Công phu sâu hay cạn chính là đoạn phiền não sâu hay cạn. Quý vị niệm đến mức đoạn sạch Kiến Tư phiền não, bèn sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Niệm đến mức Lý nhất tâm bất loạn, phá một phẩm vô minh, sẽ sanh trong cõi Thật Báo. Đó là công phu niệm Phật sâu hay cạn. Vì thế, có thể vãng sanh hay không, được quyết định bởi tín nguyện có hay không!

Tín nguyện ấy, nói thật ra, chẳng phải là tín nguyện bình phàm, mà thường gọi là “*chân tín, thiết nguyện*”. Chân tín: Chỉ tin pháp môn này, những phương pháp tu học của các pháp môn khác thấy đều buông xuống thì quý vị mới được coi là chân tín. Quyết định chẳng thể nói: Ta ngã bệnh bèn vội vàng lễ bái Dược Sư Như Lai, nghĩ A Di Đà Phật chẳng thể quản chuyện này! Hễ có tai nạn, bèn vội vã cầu Quán Âm Bồ Tát. Sợ niệm kinh Vô Lượng Thọ hoặc kinh Di Đà vẫn chưa đủ, vẫn phải niệm phẩm Phổ Môn, niệm kinh Kim Cang, thậm chí còn niệm chú Lăng Nghiêm, còn lạy Đại Bi Sám, Thủy Sám, Lương Hoàng Sám, phải làm những chuyện ấy. Đó gọi là chẳng tin! Nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ; hễ còn cầu phát tài, còn cầu lên chức, còn cầu con cái, tức là nguyện chẳng thiết tha, nguyện ấy giả trá! Nguyện chân thật thì thế gian lẫn xuất thế gian thứ gì cũng đều buông xuống, chỉ có một nguyện vọng là “*cầu sanh Tịnh Độ, thấy A Di Đà Phật*”, như vậy thì mới có thể thật sự vãng sanh. Vì thế, người niệm Phật rất nhiều, chúng ta thấy người có Tín, Hạnh, Nguyện rất nhiều, người thật sự vãng sanh chẳng mấy, do nguyên nhân nào? Tín và nguyện của họ chẳng chân thật, lúc có, lúc không! Quý vị nói họ chẳng có, họ có. Quý vị nói họ có, thì trong đó xen tạp chẳng ít thứ, chẳng thuần, chẳng tịnh, chướng ngại họ vãng sanh, chúng ta nhất định phải biết điều này. Sanh vào cõi Đồng Cư, họ có thể bất thoái, nói thật ra là do nguyện lực duy trì, do bốn nguyện của chính mình và đại nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Từ phần bốn mươi tám đại nguyện trong Đại Kinh, chúng ta đã từng đọc thấy chuyện này.

Tông Bảo Giám nhằm chấn chỉnh những quan niệm sai lầm và trùng hưng giáo nghĩa chân chánh của Tịnh Độ.

(Sao) Phá Kiến Tư, sanh Phương Tiện Độ, vi Hạnh Bất Thoái.

(鈔)破見思，生方便土，為行不退。

(Sao: Phá Kiến Tư, sanh trong cõi Phương Tiện là Hạnh Bất Thoái).

Điều này dễ hiểu, nói giống như Diệu Tông Sao. Trong Tịnh Tông, đoạn Kiến Tư phiền não được gọi là Sự nhất tâm bất loạn. Công phu niệm Phật niệm đến mức Sự nhất tâm bất loạn, sanh trong cõi Phương Tiện, quyết định chẳng thoái chuyển xuống địa vị Nhị Thừa. Nói thật ra, Tây Phương Cực Lạc thế giới thuần túy là Viên Giáo Đại Thừa, quyết định chẳng có thoái chuyển.

(Sao) Phá Trần Sa, phần phá Vô Minh, sanh Thật Báo độ, vi Trí Bất Thoái.

(鈔)破塵沙，分破無明，生實報土，為智不退。

(Sao: Phá Trần Sa, phá một phần Vô Minh, sanh vào cõi Thật Báo, thì là Trí Bất Thoái).

Đây là Lý nhất tâm bất loạn, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, trong Tây Phương Cực Lạc thế giới là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Đó là Trí, vì sao? Chỉ có trí thì mới có thể phá Trần Sa Hoặc, mới có thể phá vô minh. Không giống như trong phần trên; Sự nhất tâm trong phần trên là Định. Niệm Phật tam-muội có thể đạt tới Sự nhất tâm, không thể đạt tới Lý nhất tâm, Lý nhất tâm nhất định phải khai trí huệ. Chúng ta thường nói “do Giới sanh Định”. Đối với người niệm Phật trong Tịnh Độ Tông, Giới là gì? Tất cả hết thấy đều buông xuống, nương theo một bộ kinh, một danh hiệu, đó là Giới. Do điều này, quý vị mới có thể đắc Định, Định là Sự nhất tâm, Giới là công phu thành phiền, quyết định chuyên nhất. Trong kinh này có nói “*phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm*”, luôn luôn chuyên niệm, tâm quý vị bèn thanh tịnh, công phu thành phiền. Từ công phu thành phiền đạt đến Sự nhất tâm bất loạn, đắc Định, thành tựu Niệm Phật tam-muội. Niệm Phật tam-muội lại khai trí huệ, trí huệ ấy bèn phá vô minh, chứng Pháp Thân. Do vậy, ở đây, gọi [chuyện này] là Trí Bất Thoái.

(Sao) Phá Tam Hoặc tận, sanh Tịch Quang độ, vi Vị Bất Thoái.

(鈔)破三惑盡，生寂光土，為位不退。

(Sao: Phá sạch Tam Hoặc, sanh vào cõi Tịch Quang là Vị Bất Thoái).

Địa vị được nói trong phần trước giống như các địa vị được nói trong Diệu Tông Sao, chính là Sơ Quả trong Tiểu Thừa, hoặc Sơ Tín trong Viên Giáo. Vị Bất Thoái như đang nói ở đây là địa vị Phật, thành Phật thì sẽ tuyệt đối chẳng lui sụt thành Bồ Tát. Do đó, địa vị này hoàn toàn chẳng giống các địa vị trong phần trước.

(Sao) Tắc bất thoái danh đồng, nhi thiện thâm tự biệt, như cửu phẩm nghĩa.

(鈔)則不退名同，而淺深自別，如九品義。

(Sao: Do vậy, tuy cùng gọi là Bất Thoái, nhưng cạn hay sâu tự sai khác, giống như ý nghĩa chín phẩm vậy).

Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là ba loại Bất Thoái, nhưng công phu và trí huệ trong các loại Bất Thoái đều có cạn hay sâu khác biệt.

(Sớ) Hựu tứ giáo bất thoái, phi kim kinh nghĩa.

(疏)又四教不退，非今經義。

(Sớ: Lại nữa, bất thoái hiểu theo tứ giáo chẳng phải là ý nghĩa [của bất thoái] trong kinh này).

Tứ Giáo là Tạng, Thông, Biệt, Viên được nói trong tông Thiên Thai. Thiên Thai đại sư là Trí Giả đại sư. Đối với Tạng, Thông, Biệt, Viên, Ngài đều nói đến bất thoái, nhưng đây chẳng phải là ý nghĩa trong kinh này. Do đó, trong phần kế tiếp bèn nói đại lược. Điều này thuộc loại Phật học thường thức.

(Sao) Tứ giáo các minh bất thoái, vị Tạng Giáo biệt tướng niệm bất thoái, Thông Giáo tánh địa bất thoái, Biệt Giáo Thất Trụ bất thoái, Viên Giáo Thất Tín bất thoái. Tắc tri tự thử dĩ tiền, tấn thoái vị định. Kim niệm Phật giả, dẫn sanh bỉ quốc, tuy ác nhân, súc sanh, tức đắc bất thoái, khởi bất thắng diệu trực tiếp, dị hồ chư giáo.

(鈔)四教各明不退，謂藏教別相念不退，通教性地不退，別教七住不退，圓教七信不退。則知自此以前，進退

未定。今念佛者，但生彼國，雖惡人畜生，即得不退。豈不勝妙直捷，異乎諸教。

(Sao: Mỗi giáo trong bốn giáo đều nói đến bất thoái, nghĩa là: Trong Tạng Giáo, đặc biệt tướng niệm là bất thoái; trong Thông Giáo, tánh địa (địa vị đã kiến tánh) là bất thoái; trong Biệt Giáo, bậc đã đắc Thất Trụ bèn bất thoái; trong Viên Giáo bậc Thất Tín bèn bất thoái. Do đó biết, trước khi đạt đến những địa vị ấy, sẽ là tấn thoái không nhất định. Nay người niệm Phật, chỉ cần sanh về cõi kia, dầu là kẻ ác hay súc sanh liền đắc bất thoái. Há chẳng phải là thù thắng, nhiệm mầu, thắng thường, nhanh chóng, khác với các giáo ư?)

Trong Diễn Nghĩa có giải thích về bất thoái trong tứ giáo, nếu chư vị muốn biết nhiều hơn, hãy xem trong Thiên Thai Tứ Giáo Nghi. Nếu đơn giản hơn một chút thì trong Giáo Thừa Pháp Số có đồ biểu, quý vị xem kỹ một lượt sẽ có thể liễu giải. Ở đây, tôi phải đặc biệt nhắc nhở: Vì sao những điều đã nói trong Thiên Thai Tứ Giáo chẳng phải là giáo nghĩa của kinh này? Kinh này hết sức đặc thù, ở đây, Liên Trì đại sư cũng nói sơ lược: “Đản sanh bỉ quốc, tuy ác nhân, súc sanh” (Chỉ sanh về cõi ấy, tuy là kẻ ác, hay súc sanh). Trong Vãng Sanh Truyện, nổi tiếng nhất là Trương Thiện Hòa đời Đường, suốt đời giết trâu, ông ta là một người đồ tể, sát nghiệp rất nặng! Khi lâm chung, ông trông thấy khá nhiều người đầu trâu đến đòi mạng, chúng ta thường nói là “*tướng địa ngục hiện tiền*”. Ông ta thấy hiện tượng ấy liền kêu to cứu mạng, kê ra ông ta may mắn, người thế gian chúng ta nói như vậy, đương nhiên là ông ta có nhân duyên rất sâu, khéo sao có một người xuất gia đi ngang cửa, nghe trong nhà gào cứu mạng, liền bước vào xem tình hình như thế nào! Trương Thiện Hòa nói: “Tôi thấy nhiều gã đầu trâu đến đòi mạng”. Vị xuất gia ấy biết chuyện, bèn ngay lập tức đốt một bó hương đưa cho ông ta: “Ông hãy gấp niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới”. Ông ta nghe lời ấy, tiếp nhận bó hương đó, lớn tiếng niệm A Di Đà Phật. Niệm chưa đến mười câu, bèn nói: “Chẳng thấy người đầu trâu đâu nữa, chẳng còn nữa”. Lại niệm mấy tiếng, A Di Đà Phật hiện đến, ông ta theo A Di Đà Phật vãng sanh. Đây là lúc lâm chung, tướng địa ngục hiện tiền bèn có thể chuyển nghiệp, có thể vãng sanh. Ác nhân vãng sanh đấy nhé!

Kẻ ác trong hàng xuất gia là như pháp sư Oánh Kha đời Tống. Vị xuất gia này phá giới, chẳng tuân thủ Thanh Quy, nhưng Sư là người cũng có đôi chút thiện căn, biết tương lai nhất định đọa địa ngục, xin đồng học giúp đỡ, thỉnh giáo đồng tham đạo hữu có phương pháp nào cứu Sư hay

không. Đồng tham đạo hữu cho Sư một quyển Vãng Sanh Truyện. Sư đọc Vãng Sanh Truyện, đọc mỗi thiên sách bèn tự cảm động ứa lệ. Sau khi đọc xong Vãng Sanh Truyện, Sư hạ quyết tâm cầu sanh Tịnh Độ. Sư đóng chặt cửa liêu phòng để niệm A Di Đà Phật, niệm suốt ba ngày ba đêm, chẳng ăn cơm, mà cũng không uống nước, cũng chẳng ngủ nghỉ, liêu mạng niệm, niệm cảm A Di Đà Phật hiện đến. A Di Đà Phật bảo Sư: “Ông hãy còn mười năm thọ mạng, hãy khéo tu hành trong mười năm, đến lúc lâm chung, ta lại đến tiếp dẫn ông”. Pháp sư Oánh Kha thưa: “Con căn tánh kém hèn rất nặng, chẳng thể chống lại sự dụ dỗ, mê hoặc, chẳng biết trong mười năm đó sẽ tạo bao nhiêu tội nghiệp. Con chẳng cần mười năm thọ mạng, nay con liền đi theo Ngài”. A Di Đà Phật gật đầu, đồng ý: “Được rồi! Ba ngày sau ta sẽ đến tiếp dẫn ông”. Sư đáp: “Vâng ạ!” Hai bên ước định ba ngày sau Sư sẽ vãng sanh. Sư cũng chẳng sanh bệnh, tới ngày thứ ba bèn thỉnh đại chúng trong tự viện dừng tụng niệm khóa sáng theo lối bình thường, mà hãy niệm kinh A Di Đà, niệm Phật hiệu đưa Sư đi vãng sanh. Niệm Phật hiệu còn chưa được mấy câu, Sư bảo mọi người, Sư thấy A Di Đà Phật hiện đến: “Tôi theo Ngài vãng sanh”. Đó là kẻ ác trong hàng xuất gia vãng sanh. Vì thế, kinh dạy chẳng sai, Ngũ Nghịch Thập Ác chỉ cần có thể chánh tín thì đều có thể vãng sanh. Nếu Ngũ Nghịch Thập Ác mà còn hủy báng chánh pháp, sẽ chẳng thể vãng sanh. Hủy báng là gì? Quý vị chẳng tin tưởng! Nếu tin tưởng pháp môn này, Ngũ Nghịch Thập Ác đều có thể vãng sanh.

Súc sanh vãng sanh thì trong sách Vật Do Như Thử có chép mấy trăm chuyện động vật niệm Phật vãng sanh. Gần chúng ta nhất, vào thời đầu Dân Quốc, khi pháp sư Đế Nhân làm Trụ Trì chùa Đầu Đà, trong chùa có một con gà trống niệm Phật vãng sanh. Chúng tôi đã kể câu chuyện này rất nhiều lần, khá nhiều đồng tu đều rất thông thuộc, chuyện này chẳng giả! Súc sanh niệm Phật cũng có thể vãng sanh, tùy thuộc nó có thể gặp thiện tri thức hay không, [vị ấy] thật sự vì nó chỉ dạy, khuyên nó niệm Phật vãng sanh. Kẻ ác và súc sanh sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng viên chứng ba thứ Bất Thoái, tứ giáo của Thiên Thai chẳng thể sánh bằng! Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, dầu là hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư cũng viên chứng ba thứ bất thoái. Vì thế nói “*khởi bất thắng diệu trực tiếp, dị hồ chư giáo*” (há chẳng phải là thù thắng, nhiệm màu, thắng thù, nhanh chóng, khác với các giáo). “*Chư giáo*” là Tạng, Thông, Biệt, Viên như tông Thiên Thai đã nói. [Bất thoái trong cõi Tịnh Độ] vượt trội Bất Thoái trong tứ giáo quá ư là xa!

(Sớ) Xứng Lý, tắc tự tánh thường trụ, thị bất thoái chuyển nghĩa.

(疏)稱理，則自性常住，是不退轉義。

(Sớ: Xứng Lý thì tự tánh thường trụ là ý nghĩa bất thoái chuyển).

Đoạn này hội quy tự tánh, cũng chính là “*tiêu quy tự tánh*” như trong Giáo Hạ thường nói. Cổ đức rất miệng buốt lòng dạy bảo chúng ta, dạy chúng ta phương pháp tu học: Nghe kinh phải tiêu quy tự tánh. Tiêu (消) là tiêu hóa, quy (歸) là trở về. Sau khi nghe phải tiêu hóa, phải viên dung, trở về tự tánh, như vậy thì thật sự nghe đạt tâm đắc, thật sự có thọ dụng. Thông thường, trong Phật môn hay nói “đã khai ngộ”, [tiêu quy tự tánh là] sau khi đã nghe bèn khai ngộ. Nhà Thiền nói “khai ngộ”, Giáo Hạ nói “đại khai viên giải” đều có nghĩa là “trở về tự tánh”, tiêu quy tự tánh. Khởi tác dụng ngay trong cuộc sống hằng ngày thì gọi là “tu hành”; tu hành phải cốt sao chuyển thức thành trí. “Chuyển thức thành trí” được hiểu như thế nào? Thức là cảm tình, Trí là lý trí. Trong cuộc sống hằng ngày, xử sự, đối người, tiếp vật phải chuyển biến cảm tình thành lý trí, đây là điều quan trọng nhất trong tu hành. Sự hành trì của Phật, Bồ Tát là lý tánh, sự hành trì của phàm phu là cảm tình. Do cảm tình nên mới có phiền não, khổ nạn, chứ lý tánh sẽ chẳng có phiền não. Lý tánh hiển lộ trí huệ, vô lượng trí huệ, là công đức, chẳng phải là phiền não, mà cũng chẳng phải là đau khổ. Liên Trì đại sư chú giải kinh Di Đà, điểm đặc sắc lớn nhất là sau mỗi đoạn kinh văn đều nêu ra báo cáo tâm đắc của chính mình. Xứng Lý chính là tâm đắc của Liên Trì đại sư. Ngài tiêu quy tự tánh đoạn văn này như thế nào, điều ấy đáng để chúng ta học tập, hãy nên đặc biệt chú ý. Ngài chú giải như vậy, khá nhiều bản chú giải xưa nay chẳng có những đoạn như thế. Xứng Lý là xứng tánh, tiêu quy tự tánh.

Trên thực tế, “*bất thoái chuyển*” là “*tự tánh thường trụ*”. Nhìn từ góc độ này, không chỉ là người giác ngộ bất thoái chuyển, mà kẻ mê hoặc, điên đảo cũng chẳng thoái chuyển, bất quá là chính quý vị tự mê mất tự tánh. Chư Phật, Bồ Tát nói phương tiện [sự mê mất ấy] là “thoái chuyển”, thật ra thoái ở chỗ nào? Đúng như đức Phật đã nói trong kinh Hoa Nghiêm hoặc kinh Viên Giác: “*Hết thấy chúng sanh vốn đã thành Phật*”, lời ấy là thật. Quý vị vốn là Phật, hiện thời quý vị có phải là Phật hay không? Chư Phật thấy quý vị vẫn là Phật, chỉ là bản thân quý vị chẳng thừa nhận chính mình là Phật, bản thân quý vị cũng chẳng có cách nào thừa nhận chính mình là Phật, vì sao? Một thân đầy phiền não, óc chứa đầy vọng niệm. Danh từ “vọng niệm” tuyệt lắm! Niệm là vọng, vọng là chẳng thật. “Chẳng thật” thì nói thật ra, nó chẳng dính dáng đến chân tánh, [bởi lẽ], trong chân

tánh của quý vị chẳng có vọng niệm. Nhưng hiện thời, quý vị đang mê ở chỗ nào? Quý vị chẳng dùng chân tánh, mà dùng vọng niệm, rất đáng tiếc, hỏng là hỏng ở chỗ này! Cũng có nghĩa là quý vị dùng giả, chẳng dùng thật. Lại nói khó nghe hơn là xử sự, đãi người, tiếp vật đều dùng giả tâm, chẳng dùng chân tâm, đó là phạm phu. Chư Phật, Bồ Tát dùng chân tâm, chẳng dùng giả tâm. Nay chúng ta có chân tâm mà chẳng dùng, lại dùng vọng tâm, cho nên là phạm phu. Tuy dùng vọng tâm, chân tâm của quý vị chẳng tăng, chẳng giảm; chân tâm trọn chẳng mất đi, mà cũng chẳng bị khuyết thiếu chút nào! Do đó, Phật nhìn chúng sanh là nhìn vào chân tâm của quý vị. Chân tâm của quý vị viên mãn, nhìn từ chỗ này, đó là bất thoái chân thật.

(Sao) Thí như hư không, tự cổ cập kim, bất tăng thoái chuyển. Túng dục thoái chuyển, thoái chí hà sở?

(鈔)譬如虛空，自古及今，不曾退轉，縱欲退轉，退至何所。

(Sao: Ví như hư không, từ xưa tới nay chưa từng thoái chuyển. Dẫu muốn thoái chuyển thì thoái đến nơi đâu?)

Chân Như bản tánh chẳng tăng, chẳng giảm, quý vị lui về đâu? Chẳng lui được! Hễ mê thì có tiến, có lui. Đã ngộ bèn chẳng có tiến, mà cũng chẳng có lui. Xứng tánh là nhìn từ Tánh Đức viên mãn. Đó là Lý, mà cũng là Thể. Hiểu rõ đạo lý này, nhận biết bản thể, mới hiểu bất thoái vốn sẵn trọn đủ. Nếu là vốn sẵn trọn đủ, vốn có, sẽ quyết định có thể chứng đắc, chúng ta mới có thể đoạn nghi sanh tín nơi Phật pháp, tín tâm mới có thể kiến lập.

Nhị, thượng thủ.

(Kinh) Kỳ trung đa hữu Nhất Sanh Bồ Xứ, kỳ số thậm đa, phi thị toán số sở năng tri chi, đản khả dĩ vô lượng vô biên A-tăng-kỳ thuyết.

(Sớ) Thừa thượng ngôn “sanh bỉ quốc giả”, khởi duy bất thoái? Phục hữu Bồ Xứ Bồ Tát bất khả thắng kỷ, thâm khuyến cầu sanh dã.

二、上首。

(經)其中多有一生補處。其數甚多。非是算數所能知之。但可以無量無邊阿僧祇說。

(疏)承上言生彼國者，豈惟不退。復有補處菩薩不可勝紀，深勸求生也。

(Hai là [nói về bậc] thượng thủ [trong số các vị A Bệ Bạt Trí Bồ Tát].

Kinh: Trong số đó có nhiều vị là Nhất Sanh Bồ Xứ, số ấy rất nhiều, chẳng thể do tính toán để có thể biết được, chỉ có thể nói là “vô lượng vô biên A-tăng-kỳ”.

Sớ: Tiếp nối ý trong phần trên “người sanh về cõi ấy” há chỉ là chẳng thoái chuyển, mà lại còn có hàng Bồ Xứ Bồ Tát không thể kể xiết, nhằm sâu xa khuyên [người nghe] hãy nên cầu vãng sanh).

Không chỉ là vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, quý vị quyết định chẳng bị thoái chuyển. Tôi nghĩ các đồng tu đều có thể rất tin tưởng chẳng nghi lời này. Vì sao? Chúng tôi đã giảng bộ Sớ Sao này đến lần thứ ba, Yếu Giải cũng đã giảng rất nhiều lần. Chư vị cũng nghe giảng kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ rất nhiều lần. Tôi tin tưởng quý vị chẳng đến nỗi lại có nghi hoặc đối với những ý nghĩa trong kinh, xác thực là [người vãng sanh Cực Lạc] chúng trọn vẹn ba món Bất Thoái. Càng khó có là trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, hàng Bồ Xứ Bồ Tát đông đảo, đông đến nỗi quý vị chẳng có cách nào tính toán được!

(Sao) *Thâm khuyên cầu sanh giả.*

(鈔)深勸求生者。

(Sao: “Sâu xa khuyên hãy nên cầu sanh”).

Khuyên chúng ta hãy cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới.

(Sao) *Sanh giai bất thoái, dĩ siêu dư quốc.*

(鈔)生皆不退，已超餘國。

(Sao: Hễ vãng sanh đều bất thoái, [điều này] đã vượt trội các cõi nước khác).

“Dư quốc” là các cõi nước của chư Phật. Thế giới này là cõi nước của Thích Ca Mâu Ni Phật, tức thế giới Sa Bà.

(Sao) *Phục đa Bồ Xứ, khả vị siêu việt thù thắng, cực kỳ chí dã.*

(鈔)復多補處，可謂超越殊勝，極其至也。

(Sao: “Lại có nhiều vị Bồ Xứ”, có thể nói là vượt trội thù thắng, đạt tới tốt bậc vậy).

Trong thế gian này, tôi tin tưởng là những người đã dẫn thân vào xã hội đều có cảm xúc: Cư xử giữa con người với nhau rất khó, làm việc đã khó khăn, làm người càng khó hơn. Ngôn ngữ, động tác chỉ hơi thiếu cẩn thận liền khiến cho kẻ khác hiểu lầm, tạo thành mối hiềm khích trong tương lai, đem lại nhiều nỗi khổ nạn. Nhỏ thì là va chạm giữa người với người, lớn là sự hiểu lầm giữa các quốc gia. Vì thế, hoàn cảnh nhân sự tốt đẹp thì quý vị ở nơi đâu cũng đều là người tốt, chuyện này chẳng dễ dàng! Hoàn cảnh nhân sự trong thế giới Tây Phương là bậc nhất, trong hết thảy các thế giới của chư Phật đều chẳng có [hoàn cảnh tốt đẹp như vậy], vì sao? Hàng Bồ Xứ Bồ Tát đông hơn những Bồ Tát thuộc các địa vị trước đó. Bồ Xứ Bồ Tát là hạng người nào? Đẳng Giác Bồ Tát, [tức là] những vị Bồ Tát giống như Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền rất nhiều. Nói thật ra, các Ngài chẳng khác Phật! Nếu chúng ta đã biết thế giới Tây Phương có hoàn cảnh nhân sự tốt đẹp như vậy, có sao chẳng mong đến đó? Hoàn cảnh vật chất vẫn kém quan trọng hơn, hoàn cảnh nhân sự quan trọng nhất. Nơi ấy là chỗ các vị thượng thiện nhân nhóm họp cùng một chỗ, “*thượng thiện*” là nói tới các vị Bồ Xứ Bồ Tát.

(Sớ) Bồ Xứ giả, chỉ thử nhất sanh, thứ bổ Phật vị, tức Đẳng Giác Bồ Tát dã.

(疏)補處者，止此一生，次補佛位，即等覺菩薩也。

(Sớ: Bồ Xứ là chỉ một đời này, đời sau sẽ bổ vào địa vị Phật, tức là bậc Đẳng Giác Bồ Tát vậy).

Bồ Xứ là Hậu Bồ Phật. Các Ngài là Đẳng Giác Bồ Tát, ở trong Tây Phương Cực Lạc thế giới chờ “bổ nhiệm vào địa vị Phật”. Người đông như thế, đến năm nào mới có thể tới lượt làm Phật? Chư vị phải hiểu, địa vị Hậu Bồ Phật không nhất định là sẽ nối tiếp ngôi vị Phật của Tây Phương A Di Đà Phật. Chẳng phải vậy, mười phương thế giới, nơi nào có Phật nhập Niết Bàn, Bồ Tát thấy nơi ấy có duyên với Ngài bèn đến đó làm Phật. Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng, tức là nói thế giới Sa Bà có bốn mươi ức chúng sanh, các chúng sanh nào vậy? Chính là chúng sanh như chúng ta trong hiện tại, trong tương lai vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, tu hành trong Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng trở thành Hậu Bồ Phật, đạt đến địa vị Bồ Xứ Bồ Tát. Trong tương lai, nơi nào trong

mười phương thế giới có duyên với quý vị, bèn đến đó làm Phật, cùng có hiệu là Diệu Âm Như Lai. Trong kinh đã nói rất rõ ràng! Do vậy có thể biết, “*hậu bồ*” có phạm vi hết sức rộng lớn, chính là tận hư không khắp pháp giới hết thảy các cõi Phật. Đoạn kinh văn cuối kinh Vô Lượng Thọ ấy chẳng thể nghĩ bàn! Thông thường, khu vực giáo hóa của một đức Phật là một thế giới. Một ngàn vị Phật thuộc Hiền Kiếp là vị này nối ngôi vị kia làm Phật. Như Thích Ca Mâu Ni Phật thì người nối ngôi vị Phật của Ngài chính là Di Lạc Bồ Tát, Vi Đà Bồ Tát là vị Phật cuối cùng trong một ngàn vị Phật ấy. Các Ngài từng vị nối tiếp nhau, từ từ bổ xứ trong cùng một thế giới. [Trong khi đó, Hậu Bồ Phật trong] thế giới Tây Phương là đến các thế giới của mười phương chư Phật để làm Phật, ý nghĩa này khác biệt rất lớn. Do điều này, có thể chứng thực: Giáo khu của A Di Đà Phật là tận hư không khắp pháp giới, chẳng phải là thế giới Cực Lạc đơn độc, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng điều này. Vì thế, nói “*mười phương hết thảy chúng sanh vì sao đều mong cầu sanh về Tịnh Độ, hết thảy chư Phật Như Lai đều khuyên người khác niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ*”, trong ấy, nhất định là có đạo lý to lớn. Đạo lý to lớn ấy chính là ở ngay nơi đây, nhằm khuyên lơn chúng ta.

(Sao) Chỉ thử nhất sanh giả, thử độ tu hành, xả thân, thọ thân, thiên sanh vạn sanh, vị hữu cùng dĩ.

(鈔)止此一生者，此土修行，捨身受身，千生萬生，未有窮已。

(Sao: “Chỉ một đời này”: Tu hành trong cõi này, xả thân, thọ thân, ngàn đời vạn đời chẳng có cùng tận).

Nói đến thế giới này, nói tới trạng huống trước mắt, chúng ta xác thực là như vậy. Trong thế giới Sa Bà, chúng ta chẳng có cách nào vượt thoát! Đời đời kiếp kiếp tu hành trong thế giới này, tu một khoảng thời gian, thọ mạng đã hết. Thọ mạng chấm dứt, lại bị luân hồi, chẳng biết luân hồi đến nơi đâu! Nếu lại được làm thân người, lại may mắn gặp gỡ Phật pháp, tu mấy chục năm rồi lại hết chuyện. Từ vô lượng kiếp tới nay đã làm theo kiểu đó, hễ bị mê khi cách âm bèn lại thoái chuyển, mỗi đời đều khởi sự từ đầu! Đời đời kiếp kiếp đều phải khởi sự từ đầu. Trong đời quá khứ, chẳng biết chúng ta đã tu bao nhiêu A-tăng-kỳ kiếp, tới nay vẫn là tình trạng này, quý vị bèn biết tu hành trong thế giới này khó khăn lắm!

(Sao) Nãi chí chứng Tam Quả giả, do thượng hữu sanh.

(鈔)乃至證三果者，猶尚有生。

(Sao: Cho đến bậc đã chứng Tam Quả, hãy còn có sanh).

Đây là nói theo Tiểu Thừa. Tiểu Thừa chứng đắc Sơ Quả, bảy lần qua lại trong nhân gian hoặc cõi trời. Chứng đắc Nhị Quả bèn một lần tái sanh [nơi nhân gian]. Tam Quả ở trong Ngũ Bất Hoàn Thiên thuộc Tứ Thiên của Sắc Giới, vẫn chưa ra khỏi tam giới, nên nói là “do thượng hữu sanh” (hãy còn có sanh).

(Sao) A La Hán địa, phương đoạn hậu hữu.

(鈔)阿羅漢地，方斷後有。

(Sao: Địa vị A La Hán mới đoạn hết, chẳng còn thân đời sau).

Nhất định phải chứng đắc Tứ Quả La Hán thì mới vượt thoát tam giới.

(Sao) Tuy đoạn hậu hữu, bất đắc thành Phật.

(鈔)雖斷後有，不得成佛。

(Sao: Tuy đã đoạn thân trong đời sau, chẳng được thành Phật).

Tuy A La Hán đã vượt thoát tam giới, Ngài có thể thành Phật hay không? Không thể! Vì sao? Chỉ đoạn Kiến Tư phiền não, chứ Trần Sa và Vô Minh hãy còn. Chỉ có Định, [tức là] có Cửu Thử Đệ Định. Định ấy sâu xa, sâu hơn Thiền Định thế gian. Thế gian là Tứ Thiền Bát Định. Định của [bậc La Hán] còn sâu hơn Định thế gian một tầng, nên chúng ta gọi nó là Đệ Cửu Định, đã vượt thoát. [Tuy có] Định mà chẳng khai huệ! Nhất định phải khai trí huệ thì mới có thể phá Trần Sa và Vô Minh, mới có thể chứng Pháp Thân thành Phật. Vì lẽ đó, A La Hán và Bích Chi Phật đều chưa được thành Phật. Đây là nói tới sự khó khăn do tu hành trong thế giới này.

(Sao) Kim thử duy dư nhất sanh, thứ tức bổ Phật, tiền như Hộ Minh, hậu như Từ Thị, Bồ Tát chi cực vị dã.

(鈔)今此唯餘一生，次即補佛，前如護明，後如慈氏，菩薩之極位也。

(Sao: Nay chỉ còn sót lại một đời này, đời kế tiếp liền bổ xứ làm Phật, trước là như ngài Hộ Minh, sau là như ngài Từ Thị, địa vị tột bậc trong hàng Bồ Tát).

Nói đến Tây Phương Tịnh Độ, người niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc chỉ có một đời này, trong một đời chúng ta bền thực hiện viên mãn chuyện này. Trong một đời được bổ vào địa vị Phật, có thể chúng đến địa vị Hậu Bồ Phật thì trong đời này chẳng có sanh tử luân hồi, vì sao? Tây Phương Cực Lạc thế giới là vô lượng thọ. Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, dầu là hạ hạ phẩm vãng sanh, thọ mạng của quý vị giống như A Di Đà Phật. A Di Đà Phật vô lượng thọ, quý vị cũng là vô lượng thọ. Do đó, từ địa vị phàm phu mãi cho đến khi thành Phật, trong một đời bền làm xong, chẳng cần qua đời khác!

Tiếp đó, Ngài nêu một tỷ dụ: “*Tiền như Hộ Minh*” (Trước là như Hộ Minh). Hộ Minh (Prabhāpāla) là Thích Ca Mâu Ni Phật, [tức là] trước khi Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật, Ngài làm Hậu Bồ Phật trong Đâu Suất Thiên, có tên là Hộ Minh Bồ Tát. Hiện thời, trong Đâu Suất Thiên, vị bổ xứ vào địa vị Phật nối tiếp Thích Ca Mâu Ni Phật là Di Lặc Bồ Tát, Từ Thị là Di Lặc Bồ Tát. Địa vị này là “*Bồ Tát chi cực vị dã*”, tức là địa vị Bồ Tát cao nhất; nếu lên cao hơn nữa, Ngài sẽ thành Phật. Chúng ta đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, trong tương lai sẽ là địa vị này, ai nấy đều chứng đắc địa vị Bồ Tát viên mãn tức là Bồ Xứ Bồ Tát, hoặc còn gọi là Đẳng Giác Bồ Tát.

(Sao) Hựu Đại Bản vân.

(鈔)又大本云。

(Sao: Kinh Đại Bản lại nói).

Lại nêu ra điều được nói trong kinh văn của kinh Vô Lượng Thọ.

(Sao) Sanh bỉ quốc giả, giai cụ tam thập nhị tướng, cứu cánh thâm nhập diệu pháp yếu nghĩa, giai đương nhất sanh toại bổ Phật xứ.

(鈔)生彼國者，皆具三十二相，究竟深入妙法要義，皆當一生遂補佛處。

(Sao: Người sanh trong cõi ấy đều có đủ ba mươi hai tướng, rốt ráo thâm nhập nghĩa lý trọng yếu của diệu pháp, đều sẽ được bổ làm Phật trong một đời).

Đối với đoạn kinh văn này, chúng ta có thể nói là bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là bản có kinh nghĩa (nghĩa lý của một bản kinh) viên mãn nhất. Xem một quyển ấy tức là xem trọn năm

bản dịch gốc, ý nghĩa hoàn toàn được bao gồm trong ấy. Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, tướng hảo, quang minh, trí huệ và đức năng đều như A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có ba mươi hai tướng, mỗi người chúng ta đều có ba mươi hai tướng. Ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo đều là đức Thế Tôn nói phương tiện, vì lũ phàm phu chúng ta trong thế gian mà nói [đại lược]. Vì nói nhiều với quý vị, tuy nhiều nhưng do quý vị chẳng thấy, cũng chẳng tin tưởng! Thật ra, A Di Đà Phật có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo, không chỉ là ba mươi hai.

“*Sanh bỉ quốc giả*” (Người sanh về cõi ấy) trên từ Đẳng Giác cho tới dưới là chúng sanh trong ác đạo, chỉ cần đầy đủ ba điều kiện Tín, Nguyện, Hạnh sẽ quyết định vãng sanh. Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn tương tự như Phật, tức là “*cứu cánh thâm nhập diệu pháp yếu nghĩa*”. Câu này khó có! “*Diệu pháp*” là nói Đại Thừa Phật pháp. “*Cứu cánh thâm nhập*” (Rót ráo thâm nhập): Chẳng vãng sanh, sẽ không thể rót ráo thâm nhập. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phổ Hiền Bồ Tát nói mười đại nguyện vương của Ngài đến Tây Phương Cực Lạc thế giới mới viên mãn. Do vậy có thể biết, trước khi Phổ Hiền Bồ Tát vãng sanh, Ngài ở trong thế giới Hoa Tạng. Trong thế giới Hoa Tạng, mười đại nguyện vương của Ngài vẫn chưa thể viên mãn, vẫn phải tới Tây Phương Cực Lạc thế giới thì mới viên mãn. Có thể thấy thế giới Tây Phương mới thật sự là “*rót ráo thâm nhập*”. Chúng ta cầu vãng sanh, mỗi người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, câu này là bổn phận của quý vị, quý vị rót ráo thâm nhập nghĩa lý trọng yếu của diệu pháp. Do đó, pháp này được gọi là pháp khó tin. Trong một bài kệ, Hạ lão cư sĩ đã nói pháp này là “*ức vạn nhân trung nhất nhị tri*” (trong ức vạn người, [chỉ có] một hai kẻ biết). Đừng nói là kẻ học Phật bình phàm không biết, nhiều vị đại đức tổ sư các tông phái trong Phật môn đều không biết, có thể thấy là khó khăn, thật sự khó lắm! Đã biết thì nhất định chuyên tu, chuyên hoằng, giống như kẻ thật sự hiểu biết rõ giá trị, đã biết rõ giá trị, đương nhiên sẽ chọn lấy món tốt nhất, lẽ nào chọn món kém cỏi hơn? Chẳng đem thứ tốt nhất bố thí cho người khác, lại đem thứ kém hơn, hoặc kém tệ hơn nữa cho người ta, lẽ nào chẳng có lỗi với người khác? Đây là đạo lý nhất định. Trừ phi kẻ ấy chẳng biết rõ giá trị thì chẳng có cách nào cả. Kẻ ấy ngỡ thứ kém cỏi hơn hoặc thứ tệ hơn nữa là loại bậc nhất, hiểu lầm mất rồi! Vì thế, câu này nói thật hay!

“*Giai đương nhất sanh toại bổ Phật xứ*” (Đều sẽ được bổ làm Phật trong một đời này). Thừa cùng chư vị, đây là công đức lợi ích thù thắng nhất do sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Chẳng có gì vượt trội thù thắng hơn điều này, thành Phật ngay trong một đời! Vì vậy, pháp môn này

là pháp môn thành Phật trong một đời, đúng là khó tin, dễ tu! Dễ tu là so sánh hết thấy các pháp môn, pháp này dễ dàng nhất. Dễ tu, nhưng quý vị ắt phải buông hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian xuống thì mới quyết định thành tựu. Bí quyết niệm Phật là “*chẳng hoài nghi, chẳng gián đoạn, chẳng xen tạp*”, chư vị làm được chín chữ ấy, sẽ quyết định vắng sanh, đó là “*vạn người tu, vạn người đến*”. Quý vị hoài nghi pháp này, hoặc công phu gián đoạn, hoặc xen tạp, sẽ chẳng đáng trông cậy! Xen tạp là gì? Vừa niệm kinh, vừa bái sám, lại làm pháp hội, còn muốn xem Phong Thủy, đoán mạng, xem chuyện cát hung họa phước, như vậy thì chẳng có niềm kỳ vọng to lớn chi cả, quyết định chớ nên xen tạp! Chẳng xen tạp thì gọi là thuần, chẳng gián đoạn là tấn, tức là tinh tấn.

Trong các đồng học chúng ta, tôi biết có mấy vị niệm Phật khá lắm, có thể niệm đến mức trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ Phật hiệu chẳng gián đoạn. Họ có thể không ngủ nghỉ, niệm đến mức tinh thần rất sung mãn, nghỉ ngơi qua loa một hai tiếng đồng hồ bèn có thể làm việc, đó là công phu đặc lực, xác thực là đã tiêu nghiệp chướng. Nghiệp chướng là gì? Ngủ nghỉ là nghiệp chướng, mệt mỏi là nghiệp chướng. Họ niệm đến mức không mệt mỏi, không cần ngủ, đó là hiện tượng nghiệp chướng tiêu trừ. Lần này, tôi sang Bắc Kinh, có mấy vị đồng tu niệm Phật, tôi cũng chẳng quen biết họ. Lần đầu tiên họ nghe nói tới tôi, bèn đến tìm tôi. Họ đến từ Thiên Tân Cư Sĩ Lâm, nghe băng thâu âm lời giảng của chúng tôi thuở trước ở Đồ Thư Quán, chỉ có nửa bộ đầu, chẳng có nửa bộ sau. Sau khi nghe xong nửa bộ đầu, họ bèn y giáo phụng hành, nghiêm nhiên cũng có người hai mươi bốn tiếng đồng hồ chẳng gián đoạn, chẳng xen tạp, nghiệp chướng tiêu trừ giống y hệt, chẳng mệt, chẳng chán, rất khó có! Họ nói: “Thưa pháp sư! Chúng con làm theo lời thầy dạy, quả nhiên thầy chẳng lừa dối chúng con. Những lời thầy đã giảng chúng con đều chứng thực, nghiệp chướng tiêu trừ, phước huệ tăng trưởng”. Họ rất phát tâm, lần lượt lưu thông băng thâu âm ấy. Thâu nhập của họ hết sức ít ỏi, mỗi tháng chỉ là hơn một trăm Nhân Dân Tệ³, họ bớt ăn bớt xài để mua băng thâu âm lưu thông, thật sự đáng kính phục! Tôi thấy vậy vô cùng cảm động. Tiếp theo đây là nói theo tỷ dụ.

(Sao) Cứ thử.

³ Nhân Dân Tệ (Renminbi, thường viết tắt là RMB) là đơn vị tiền tệ do Trung Cộng phát hành tại Hoa Lục, đồng tiền này được phát hành từ ngày mùng Một tháng Hai năm 1948.

(鈔)據此。

(Sao: Dựa theo đó).

Căn cứ theo những điều Đại Kinh đã nói.

(Sao) Tắc như trử quân tạm tại Đông Cung, tất thiệu nam diện, phi dư bách quan triển chuyển thăng tấn, chỉ thị vị cực nhân thân chi tỷ dĩ.

(鈔)則如儲君暫在東宮，必紹南面，非餘百官展轉陞進，止是位極人臣之比也。

(Sao: Giống như thái tử ở tạm tại Đông Cung, ắt sẽ nối ngôi hoàng đế⁴, chẳng như bá quan lần lượt thăng chức, [tối đa là] chỉ đạt tới địa vị tốt bậc trong hàng bầy tôi mà hòng sánh bằng).

Dùng chế độ trong quá khứ để nói. Người cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới ví như hoàng thái tử. Hoàng thái tử tuy ở Đông Cung, trong tương lai, sau khi hoàng đế đã chết, nhất định sẽ kế thừa vương vị. Trọn chẳng giống bá quan văn võ thông thường dần dần thăng chức, thăng lên tới địa vị cao nhất cũng bất quá là Tể Tướng mà thôi, không thể làm hoàng đế. Chẳng thể sánh bằng! Đây là tỷ dụ điều gì? Quý vị tu các pháp môn khác giống như văn võ bá quan, có thân phận như vậy. Quý vị cầu sanh Tịnh Độ giống như thân phận vương thái tử⁵. Dùng chuyện này để tỷ

⁴ Theo cổ lễ, ngôi ở phía Bắc, ngoảnh mặt về phương Nam là tôn quý nhất. Vì thế, thiên tử, chư hầu, khanh đại phu khi tiếp kiến người khác thường ngồi phía Bắc ngoảnh mặt về phương Nam. Về sau, từ ngữ này chỉ được dùng để nói về ngôi hoàng đế, và do đó có thành ngữ “*Nam diện xưng cô*” (ngoảnh mặt về phương Nam, xưng là Cô (孤)). Cô là tiếng khiêm xưng của đế vương ý nói đức hạnh kém cỏi, nên cô độc, trợ trợ vì chẳng có đức hạnh chiêu cảm hiền thần). “*Thiệu nam diện*” (紹南面: Nối tiếp địa vị ngoảnh mặt về phương Nam) tức là nối ngôi vua.

⁵ Trử quân là danh xưng để gọi hoàng thái tử, còn gọi là thái tử, hoàng trử, vương trử, đại công trử, vương thái tử, đông cung. Con trai cả hoặc người nối ngôi vua chư hầu không được phép gọi là thái tử (太子: Thái có nghĩa là to lớn), mà gọi là thế tử (世子). Trong nghĩa gốc, Đông Cung là phía Đông của hoàng cung, nơi hoàng thái tử có một tiểu triều đình nhằm huấn luyện thái tử học cách cai trị, chứ không có quyền hành thật sự. Người đứng đầu các liêu thần trong Đông Cung thường là một vị lão thần giàu kinh nghiệm do hoàng đế bổ nhiệm, thường do Thái Phó (thầy dạy của thái tử) đảm nhiệm. Do phương Đông thuộc Mộc trong Ngũ Hành, mà Mộc có màu xanh, tượng trưng cho mùa Xuân, nên đôi khi Đông Cung còn được gọi là Thanh Cung hoặc Xuân Cung.

dụ, chúng ta thấy rất dễ hiểu! Cầu sanh Tịnh Độ và tu học các pháp môn khác không thể cùng xếp ngang hàng để bàn luận được, chẳng thể so sánh!

(Sao) Thử đẳng Bồ Tát, hàm giai vãng sanh, bạc liệt Tây Phương, bất sỷ thậm hỷ.

(鈔)此等菩薩，咸皆往生，薄劣西方，不揣甚矣。

(Sao: Các vị Bồ Tát ấy thấy đều vãng sanh. Những kẻ khinh thường Tây Phương sao chẳng xét suy quá đổi!)

“Thử đẳng Bồ Tát” (Các vị Bồ Tát ấy) là nói tới các vị Đẳng Giác Bồ Tát, giống như trong kinh Hoa Nghiêm, Văn Thù và Phổ Hiền còn mong sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Văn Thù và Phổ Hiền là Đẳng Giác Bồ Tát trong thế giới Hoa Tạng, các Ngài đến Tây Phương Cực Lạc thế giới để làm gì? Chúng ta đọc kinh Hoa Nghiêm, suy đi nghĩ lại, chỉ thấy có một lý do: Để thành Viên Giáo Phật. Đẳng Giác Bồ Tát nếu tiến lên cao hơn sẽ thành Phật. Nếu chẳng vì thành Phật, Ngài có lý do gì mà vãng sanh thế giới Tây Phương? Chẳng có lý do! Nói như vậy, ngoài thế giới Tây Phương, [nếu ở trong] thế giới Hoa Tạng sẽ chẳng thể thành Viên Giáo Phật ư? Có lẽ cũng thành được, nhưng có thể là thời gian rất lâu, chẳng được nhanh chóng như trong thế giới Tây Phương. Có lẽ là cũng có thể thành, nhưng Đẳng Giác Bồ Tát trong thế giới Hoa Tạng có thể chẳng nhiều như trong thế giới Tây Phương, thật đấy! Do đó, chẳng có ai không hy vọng vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. “Hàm giai vãng sanh”, chúng ta thấy hiện tượng như vậy, vẫn chẳng phát nguyện cầu sanh Tây Phương thì thầy Lý nói kẻ như vậy “*chẳng phải là ngu si, thì là cuồng vọng*”, đó là kẻ có vấn đề. Một người thần trí rất bình thường, thấy hiện tượng này, nhất định phát tâm cầu sanh Tây Phương. “Bạc liệt Tây Phương”: “Bạc liệt” (薄劣) là gì? Coi rẻ thế giới Tây Phương, thấy thế giới Tây Phương thấp kém. Người như vậy, nói theo kiểu hiện thời là “*rất thiếu tự lượng sức*”. “Bất sỷ thậm hỷ” (Chẳng suy xét quá đổi), quá sức thiếu tự lượng!

Hiện thời, [thiên hạ đa số] xem thường thế giới Tây Phương, chẳng coi trọng, nhất là bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, nhiều người chẳng thèm ngó tới! Thế gian hiện thời là đời loạn, chúng ta cũng chẳng thể miễn cưỡng biện bác cùng kẻ khác. Gắng sức biện bác về giáo pháp cùng kẻ khác chỉ tổn hại, chẳng có lợi ích. Không biện bác vẫn tốt hơn! Lục Tổ đại sư nói rất hay: Nếu chẳng phù hợp căn cơ, hãy chấp tay khiến cho kẻ ấy hoan hỷ, chẳng cần phải tranh luận. Họ tu pháp

của họ, chúng ta tu pháp của chúng ta; như thế là tốt đẹp. Chúng ta cung kính tán thán họ. Họ phê bình, chỉ trích, hủy báng chúng ta, chúng ta vẫn cứ thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta không bàn chuyện quá khứ, thấy những người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới trước mắt, đó là chứng cứ, chẳng giả! Tại Đại Lục, tại Hương Cảng, ở Tân Gia Ba cũng có, ở Đài Loan nhiều nhất. Bốn mươi năm qua, bao nhiêu người niệm Phật vãng sanh. Đứng mất, ngồi mất, biết trước lúc mất, không ngã bệnh mà mất. Những chuyện ấy ngàn vạn phần xác đáng, tuyệt đối chẳng phải là giả, rất ư là nhiều! Nói thật ra, những người ấy đã hiện thân thuyết pháp, [thế mà] vẫn chẳng tin thì hết cách! Tam chuyển pháp luân trong Phật pháp là thị chuyển, khuyến chuyển, và tác chứng chuyển. Những người ấy đã chứng minh cho quý vị, nhưng quý vị vẫn chẳng tin, hết cách rồi! Thật sự là phùng Nhất Xiển Đề, chẳng có thiện căn. Hôm nay tôi giảng tới chỗ này!